TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/DS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Hứa Văn Khương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 44/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà D. Địa chỉ: Ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà L. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà D trình bày:* Vào ngày 25/02/2018 AL, bà D có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mùa 2.000.000đ, mở ngày 25/02/2018 AL, hụi có 16 phần, bà D tham gia 01 phần, tên trong giấy hụi là Chị D, đóng được 11 lần x 2.000.000đ = 22.000.000đ. Dây hụi này chưa mãn, bà D chưa hốt lần nào nên bà L còn nợ bà D dây hụi này với số tiền là 22.000.000đ.

Dây 2: Hụi tháng 1.000.000đ, mở ngày 16/5/2020 AL, hụi có 27 phần, bà D tham gia 01 phần, tên trong giấy hụi là Chị D, đóng được 18 lần x 1.000.000đ = 18.000.000đ. Dây hụi này chưa mãn, bà D chưa hốt lần nào nên bà L còn nợ bà D dây hụi này với số tiền là 18.000.000đ.

Dây 3: Hụi mùa 3.000.000đ, mở ngày 30/02/2021 AL, hụi có 20 phần, bà D tham gia 02 phần, tên trong giấy hụi là Chị D, đóng được 02 lần x 02 phần x 3.000.000đ = 12.000.000đ. Dây hụi này chưa mãn, bà D chưa hốt lần nào nên bà L còn nợ bà D dây hụi này với số tiền là 12.000.000đ.

Tổng cộng 03 dây hụi trên bà L còn nợ bà D là 22.000.000đ + 18.000.000đ + 12.000.000đ = 52.000.000đ. Ngoài ra, bà L còn mở ra nhiều dây hụi khác nhau, bao gồm hụi mùa, hụi tháng với số tiền lên đến hàng trăm triệu đồng, nhưng hiện bà L đã đem tiền của tất cả hụi viên bỏ trốn khỏi địa phương.

Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà D số tiền hụi là 52.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Do bận nhiều công việc và không có thời gian đến tham dự phiên tòa, nên bà D đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan bà D vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà D số tiền hụi là 52.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra bà D không yêu cầu giải quyết về vấn đề gì khác. Bà D cam kết không khiếu nại gì về sau.

* *Bị đơn bà L:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì bà D vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, giải quyết buộc bà L trả cho bà D số tiền hụi còn nợ là 52.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà D số tiền hụi còn nợ là 52.000.000đ, không yêu cầu tính lãi; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hụi là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà L có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về số tiền nợ hụi: Bà D cho rằng bà D có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ hụi, gồm: **1.** Dây hụi mùa 2.000.000đ (04 tháng khui 01 lần), mở ngày 25/02/2018 AL, dự kiến mãn ngày 25/02/2023 AL, có 16 phần, bà D tham gia 01 phần (trong danh sách hụi để tên "Chị D"), đóng hụi sống được 11 lần, từ lần khui thứ 12 đến 16 (tại các vụ tháng 10/2021, 02/2022, 6/2022, 10/2022, 02/2023 AL) bà L không khui hụi nữa và không trả số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đ cho bà D; **2.** Dây hụi tháng 1.000.000đ, mở ngày 16/5/2020 AL, dự kiến mãn ngày 16/7/2022 AL, có 27 phần, bà D tham gia 01 phần (trong danh sách hụi để tên "Chị D"), đóng hụi sống được 18 lần, từ lần khui thứ 19 đến 27 (tại các tháng 11/2021, 12/2021, 01/2022, 02/2022, 3/2022, 4/2022, 5/2022, 6/2022, 7/2022 AL) bà L không khui hụi nữa và không trả số tiền hụi còn nợ là 18.000.000đ cho bà D; **3.** Dây hụi mùa 3.000.000đ (04 tháng khui 01 lần), mở ngày 30/02/2021 AL, dự kiến mãn ngày 30/6/2027 AL, có 20 phần, bà D tham gia 02 phần (trong danh sách hụi để tên "Chị D"), đóng hụi sống được 02 lần, từ lần khui thứ 03 đến 20 (tại các vụ tháng 10/2021, 02/2022, 6/2022, 10/2022, 02/2023, 6/2023, 10/2023, 02/2024, 6/2024, 10/2024, 02/2025, 6/2025, 10/2025, 02/2026, 6/2026, 10/2026, 02/2027, 6/2027 AL) bà L không khui hụi nữa và không trả số tiền hụi còn nợ là 12.000.000đ cho bà D; tổng cộng 03 dây hụi nêu trên bà L còn nợ bà D số tiền hụi là 22.000.000đ + 18.000.000đ + 12.000.000đ = 52.000.0000đ, nay bà D yêu cầu bà L trả số tiền này.

[5] Xét thấy, lời trình bày của bà D là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng sự xác nhận của ông K là đại diện Ban nhân dân ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và các ông, bà K1, K2 là các hụi viên có tham gia chơi 03 dây hụi nêu trên tại các Biên bản xác minh ngày 14/02/2023 (BL 46-49). Theo đó, ông Chánh xác nhận bà L hiện nay có thiếu nợ nhiều người tại địa phương và một số người đã kiện bà L ra Tòa án về việc tranh chấp nợ hụi; việc bà L làm chủ hụi, tổ chức chơi hụi công khai tại địa phương, có nhiều người tham gia, khui hốt hụi ngay tại nhà bà L. Còn các ông, bà K1, K2 xác nhận các ông, bà có tham gia chơi 03 dây hụi nêu trên do bà L làm chủ hụi; bà D có tham gia chơi 03 dây hụi nêu trên, trong danh sách hụi để tên "Chị D", hụi chưa mãn thì bà L bị bể hụi, không khui hụi nữa, số tiền hụi sống mà bà D đã đóng thực tế cho bà L là bao nhiêu thì không rõ; ngoài việc nợ tiền hụi bà D đối với 03 dây hụi nêu trên thì bà L còn nợ rất nhiều người khác ở địa phương đối với các dây hụi khác, gồm có cả hụi tháng lẫn hụi mùa; việc bà L làm chủ hụi, tổ chức chơi hụi… công khai tại địa phương, có nhiều người tham gia, khui hốt hụi ngay tại nhà bà L; bà L hiện đã bỏ

địa phương đi nhằm muốn lánh mặt các chủ nợ. Các ông, bà nêu trên không có mâu thuẫn, xích mích với bà L nên lời xác nhận của họ là trung thực, đảm bảo tính khách quan để làm chứng cứ trong vụ án này, là căn cứ xác định lời trình bày của bà D là đúng sự thật.

[6] Về phía bà L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không có văn bản trả lời Thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án, nên được coi là bà L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình trong vụ án này.

[7] Từ đó, có căn cứ xác định việc bà L làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi có sự tham gia của bà D nhưng bà L đã không duy trì được đến ngày hụi mãn, là sự việc có thật. Do bà L đã có lỗi trong việc vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận góp hụi khi không duy trì được đến ngày hụi mãn, số tiền góp hụi của các hụi viên chưa được tính toán để hoàn lại, chính sự vi phạm nghĩa vụ này đã trực tiếp gây thiệt thòi đến quyền lợi của bà D, nên bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền hụi còn nợ là 52.000.0000đ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và các Điều 23, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

[8] Về vấn đề tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tính lãi đối với số tiền hụi còn nợ là 52.000.0000đ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà D tiền hụi còn nợ là 52.000.0000đ.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí sơ thẩm là 52.000.0000đ x 5% = 2.600.000đ tương ứng trên số tiền hụi còn nợ bị Tòa án buộc trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; các

Điều 23, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà L trả số tiền hụi còn nợ.

Buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền hụi còn nợ là 52.000.000đồng (*Năm mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà D đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà D không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà D đã nộp là 1.300.000đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004923, ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.600.000đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt